

Bản án số: 37/2018/HSST

Ngày: 07/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Máng

2. Ông Lý A Hoi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2018/TLST - HS ngày 09 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn K** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 12/3/1982 tại Điện Biên

Nơi ĐKKTT: Bản Ta Pô, phường Tr, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Đội 5, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ văn hoá: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lường Văn B - Sinh năm: 1957

Con bà: Bạc Thị H - Sinh năm: 1960

Vợ: Vì Thị Th - Sinh năm 1980

Con: **Có 01 con sinh năm 2015.**

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2017, sau đó bị tạm giam cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 09/11/2017, tại khu vực cầu A1 thuộc tổ 04, phường M, thành phố Đ, Công an thành phố Đ bắt quả Lường Văn K điều khiển xe máy biển kiểm soát 27B1-427.75 vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại giá để hàng trước yên xe máy của K 01 gói băng dính màu đen bên trong có 01 gói các cục chất bột màu trắng có khối lượng 7,6 gam và 01 gói bên trong có 50 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 4,89 gam. K khai đó là Hêrôin và Hồng phiến K đã mua của một người đàn ông quốc tịch Lào không biết tên, địa chỉ với giá 2.000.000 đồng vào sáng ngày 08/11/2017, sau đó đem lên thành phố Đ tìm người để bán thì bị bắt. Tạm giữ của K 01 xe máy biển kiểm soát 27B1-427.75 kèm 01 chìa khóa xe; 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động màu vàng đồng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy kèm 02 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen viền cam kèm 01 sim và số tiền 30.000 đồng.

Ngày 10/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã gửi toàn bộ vật chứng thu giữ của K khai là ma túy làm mẫu giám định.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại bản kết luận giám định số: 85/GĐ-PC54 ngày 15/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là Hêrôin; Mẫu viên nén màu hồng gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine. Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20 và Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 67, danh mục I, II Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Hoàn lại 4,8 gam Hêrôin và 7,15 gam Methamphetamine sau khi giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định trên của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 13/02/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã chuyển vật chứng của vụ án sang cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ gồm: 7,15 gam Hêrôin, 4,8 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định và 01 đoạn băng dính màu đen ; 02 mảnh ni lon màu đen; 02 mảnh nilon màu hồng dùng để gói ma túy.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSTPĐBP ngày 09/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lường Văn K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bị cáo Lường Văn K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSTPĐBP ngày 09/02/2018 cụ thể:

Truy tố: Lương Văn K về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lương Văn K với mức hình phạt từ **07 năm** đến **07 năm 06 tháng tù** về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 7,15 gam Hêrôin, 4,8 gam Methamphetamine; 01 đoạn băng dính màu đen ; 02 mảnh ni lon màu đen và 02 mảnh nilon màu hồng dùng để gói ma túy.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa Lương Văn K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Do hám lời nên vào sáng ngày 08/11/2017 K đã đi mua của một người đàn ông quốc tịch Lào (không biết tên và địa chỉ) tại bản Na Ngum, xã T, huyện Đ được một gói Hêrôin có trọng lượng 7,6 gam và 01 gói bên trong có 50 viên hồng phiến có trọng lượng 4,89 gam hết 2.000.000 (Hai triệu) đồng, với mục đích để bán lẻ kiếm lời. Sau đó K

đem số Hêrôin và hồng phiến trên lên thành phố Đ mục đích để bán thì bị bắt. Hành vi trên của bị cáo là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Lường Văn Kmua bán hai chất ma túy, sau khi quy đổi tỷ lệ hai chất ma túy = 30,19% (7,6 gam Hêrôin $\times 100 : 30$ (mức Hêrôin tối thiểu ở khoản 3) = 25,3%; 4,89 gam Methamphetamine $\times 100 : 100$ (mức ma túy khác tối thiểu ở khoản 3) = 4,89%; 25,3%; + 4,89% = 30,19%) nên K phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

... o) Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm g đến điểm n khoản 2 điều này;

Hành vi trên của Lường Văn K được chứng minh tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ đồ vật tài liệu, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án, kết luận giám định, các lời khai tại bản tự khai, biên bản hỏi cung bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lường Văn K là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Lường Văn K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, không có tiền án, tiền sự. Nguyên nhân chính dẫn đến phạm tội là do bị cáo hám lời và để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà không phải mất sức lao động bị cáo đã bất chấp pháp luật dấn thân vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy để thể hiện sự khoan hồng của Đảng, Pháp luật của Nhà nước ta đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần xử bị cáo ở mức khởi điểm đối với cả hai tội và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Về vật chứng vụ án: Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy 7,15 gam Hêrôin, 4,8 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định và 01 đoạn băng dính màu đen; 02 mảnh ni lon màu đen; 02 mảnh nilon màu hồng dùng để gói ma túy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Lương Văn K khai mua Hêrôin và hồng phiến của của một người đàn ông quốc tịch Lào (không biết tên và địa chỉ) tại bản Na Ngum, xã T, huyện Đ nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý đối với người này.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 27B1-427.75 kèm 01 chìa khóa xe, K mượn của anh Lương Văn Ch - trú tại Bản P, phường N, thành phố Đ, anh Ch không biết K sử dụng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Ch. Đối với 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động màu vàng đồng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy kèm 02 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu đen viền cam kèm 01 sim và số tiền 30.000 đồng là tài sản của K không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vì Thị Th (người được bị cáo ủy quyền nhận hộ). Xét thấy việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là đúng với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập từ nghề làm ruộng thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn và không có tài sản gì có giá trị tại địa phương nơi sinh sống. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Lương Văn K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. **Về hình phạt:** Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lương Văn K **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (09/11/2017).

3. **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 7,15 gam Hêrôin, 4,8 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 đoạn băng dính màu đen; 02 mảnh ni lon màu đen và 02 mảnh nilon màu hồng dùng để gói ma túy là vật chứng của vụ án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/02/2018 giữa Công an thành phố Đà Nẵng và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Văn K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo Lương Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/3/2018).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Bị cáo;
- Chi cục Thi hành án DSTPĐBP;
- Toà án tỉnh Điện Biên;
- Công an trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh ĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Thị Tuyền

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/HSST

Điện Biên Phủ, ngày 14 tháng 11 năm 2017

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Tuấn Cảnh** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 10/01/1973 tại Lai Châu

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Tổ 3, phường Đoàn kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Ngô Tuấn Yên - Sinh năm: 1932

Con bà: Bùi Thị Vân - Sinh năm: 1934

Vợ: Lý Thị Kiều - sinh năm 1978 (Đã ly hôn năm 2014)

Tiền án, tiền sự: Không;

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Tuấn Cảnh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. **Về hình phạt:** Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn Cảnh **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (13/02/2017).

3. **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 6,33 gam Hêrôin, 0,94 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định và 01 vỏ bao thuốc lá có chữ ngựa trắng (White Horse), 10 mảnh giấy các loại, 01 con dao lam có chữ Croma, 02 chiếc điều tự chế bằng vỏ nhựa của chai nước, 01 chiếc bật lửa ga khò màu xám, 05 ống nhựa dùng để hút ma túy, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 cái cóong thủy tinh, 01 vỏ nilon bao thuốc lá là vật chứng của vụ án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2017 giữa Công an thành phố Đvà Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ngô Tuấn Cảnh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo Ngô Tuấn Cảnh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2017).

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
Thẩm phán

Vũ Thị Tuyến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/TB - TA

Điện Biên Phủ, ngày 14 tháng 11 năm 2017

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

***Kính gửi: UBND phường Đoàn kết, thành phố Lai Châu,
tỉnh Lai Châu***

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2017/HSST ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Tuấn Cảnh** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 10/01/1973 tại Lai Châu

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Tổ 3, phường Đoàn kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Nghề nghiệp: Không.

Con ông: Ngô Tuấn Yên - Sinh năm: 1932

Con bà: Bùi Thị Vân - Sinh năm: 1934

Vợ: Lý Thị Kiều - Sinh năm 1978 (Đã ly hôn năm 2014)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN
ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Tuấn Cảnh phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. **Về hình phạt:** Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Ngô Tuấn Cảnh **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (13/02/2017).

3. **Về vật chứng vụ án:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 6,33 gam Hêrôin, 0,94 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định và 01 vỏ bao thuốc lá có chữ ngựa trắng (White Horse), 10 mảnh giấy các loại, 01 con dao lam có chữ Croma, 02 chiếc điều tự chế bằng vỏ nhựa của chai nước, 01 chiếc bật lửa ga khò màu xám, 05 ống nhựa dùng để hút ma túy, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 ống thủy tinh màu trắng; 01 cái cóng thủy tinh, 01 vỏ nilon bao thuốc lá là vật chứng của vụ án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2017 giữa Công an thành phố Đvà Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

4. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ngô Tuấn Cảnh phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 231, 234 bị cáo Ngô Tuấn Cảnh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/11/2017).

Căn cứ vào Điều 229 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vậy Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, thông báo cho UBND phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên được biết.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu HSVA.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
Thẩm phán

Vũ Thị Tuyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

